TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 136/2023/DS-ST
Ngày: 21/9/2023
V/v: Yêu cầu hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất;

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T – THÀNH PHỐ H

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Miến;

Bà Nguyễn Thị Mai;

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lân – Thư ký Toà án nhân dân huyện T;

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên toà*:** Bà Bùi Thị Thủy Tiên – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ L số 34/2023/TLST-DS ngày 4/4/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2023/QĐXXST-DS ngày 6 tháng 9 năm 2023; giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Bà Kiều Thị V, sinh năm 1969; Địa chỉ: Thôn P 2, xã Cần Kiệm, huyện T, thành phố H. Có mặt;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh Sơn – Luật sư Văn phòng luật sư Thành Sơn và Đồng Sự. Có mặt;

**** Bị đơn:*** Cụ Kiều Thị H, sinh năm 1938; Địa chỉ: Thôn P 2, xã Cần Kiệm, huyện T, thành phố H

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Cụ Kiều H P, sinh năm 1942 (đã chết ngày 8/6/2023); Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của cụ P đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Kiều Thị L, sinh năm 1960;

- Bà Kiều Thị L, sinh năm 1965.

Cùng địa chỉ: Thôn P 2, xã Cần Kiệm, huyện T, thành phố H.

- Bà Kiều Thị N, sinh năm 1973; Địa chỉ: Đ1 tầng 3, phòng 304 khu tập thể Nam Đồng, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, H.

- Bà Kiều Thị H, sinh năm 1976; Địa chỉ: Thôn T , xã D , huyện Thanh Oai, thành phố H.

2. Bà Kiều Thị N, sinh năm 1973; Địa chỉ: Đ1 tầng 3, phòng 304 khu tập thể N , phường N , quận Đ , H.

3. Văn phòng Công chứng Trần Quang S; Địa chỉ: Số 315 Kim Mã, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố H. Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Quang S – Trưởng Văn phòng.

(Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***1. Trong đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Kiều Thị V trình bày*:**

- ***Về quan hệ huyết thống***: Bố, mẹ của bà là cụ Kiều H P (đã chết ngày 08/6/2023) và cụ Kiều Thị H có 05 người con là: Bà Kiều Thị L, sinh năm 1960, bà Kiều Thị L, sinh năm 1964, bà Kiều Thị V, sinh năm 1968, bà Kiều Thị N, sinh năm 1973 và bà Kiều Thị H, sinh năm 1976.

- ***Về tài sản:*** Cụ P và cụ H đứng tên chủ sử dụng thửa đất số 101, tờ bản đồ số 18, diện tích 421m^2 tại thôn P 2, xã Cần Kiệm, T, H. Đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 777955, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H 01439/QSDĐ/283/QĐ-UB do UBND huyện T cấp ngày 29/12/2006.

Năm 2014, cụ P, cụ H chia cho bà khoảng 50m^2 thuộc thửa đất trên để bà làm nhà cấp 4 lợp tôn sinh sống trên đất, không có tranh chấp. Việc cho đất không lập giấy tờ, đến ngày 18/8/2022, cụ P, cụ H ký giấy xác nhận gửi UBND xã Cần Kiệm về việc cho bà 50m^2 đất.

Ngày 10/02/2023 bà được biết Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện T tiếp nhận hồ sơ về việc cụ P, cụ H làm thủ tục tặng cho toàn bộ thửa đất số 101, tờ bản đồ số 18 cho bà Kiều Thị N (là em gái của bà). Thời điểm này cụ P không còn minh mẫn, việc tặng cho toàn bộ thửa đất đã xâm phạm đến quyền lợi hợp pháp của bà. Do vậy, bà yêu cầu:

- Công nhận giấy xác nhận tặng cho ngày 18/8/2022 về việc cụ H, cụ P cho bà phần diện tích đất khoảng 50m^2 trong thửa số 101, tờ bản đồ số 18.

- Tuyên vô hiệu hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa cụ Kiều H P, Kiều Thị H với bà Kiều Thị N đối với thửa đất số 101, tờ bản đồ số 18, tổng diện tích 421m^2 tại thôn P 2, xã Cần Kiệm, T, H. Trường hợp cụ P, cụ H vẫn đồng ý cho bà N thì chỉ được phép cho sử dụng diện tích còn lại 371m^2 đất.

Ngày 7/8/2023 bà Kiều Thị V sửa đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện: Tuyên vô hiệu hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa cụ Kiều H P, Kiều Thị H với

bà Kiều Thị N đối với thửa đất số 101, tờ bản đồ số 18, tổng diện tích 421m^2 tại thôn P 2, xã Cần Kiệm, T, H.

**** Bị đơn cụ Kiều Thị H trình bày:***

Cụ và cụ Kiều H P (đã chết ngày 8/6/2023) có 5 người con chung gồm: Bà Kiều Thị L, sinh năm 1960, bà Kiều Thị L, sinh năm 1964, bà Kiều Thị V, sinh năm 1968, bà Kiều Thị N, sinh năm 1973 và bà Kiều Thị H, sinh năm 1976. Bà V là mẹ đơn thân nên năm 2014, vợ cH cụ cho bà V làm nhà ở tạm trên diện tích đất khoảng 50m^2 thuộc thửa đất số 101, tờ bản đồ số 18, khi nào bà V không ở thì trả lại đất cho vợ cH cụ với ý nguyện toàn bộ thửa đất này vợ cH cụ dùng vào việc thờ cúng, không phân chia cho các con.

Đối với giấy xác nhận ngày 18/8/2022, bà V đưa cho vợ cH cụ ký, cụ không biết nội dung trong giấy ghi gì, chữ viết "Kiều Thị H" không phải chữ viết của cụ.

Đối với hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất ngày 29/10/2022 giữa vợ cH cụ và bà Kiều Thị N, mục đích của cụ là để bà N đứng tên giữ đất làm nơi thờ cúng với hình thức hợp đồng tặng cho, không được sử dụng vào mục đích cá nhân. Nay bà N không đồng ý nhận tặng cho quyền sử dụng đất nên cụ thống nhất đề nghị hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất lập ngày 29/10/2022.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Kiều Thị N trình bày:***

Ngày 29/10/2022 bố, mẹ của bà là cụ H, cụ P có làm hợp đồng tặng cho bà quyền sử dụng thửa đất số 101, tờ bản đồ số 18, thôn P 2, xã Cần Kiệm, T, H với tâm nguyện sau khi các cụ qua đời để làm nơi thờ cúng. Tuy nhiên, các chị em trong gia đình lo sợ bà chiếm đoạt nên bà V đã khởi kiện cụ H yêu cầu hủy hợp đồng tặng cho làm ảnh hưởng đến sức khỏe, tinh thần của cụ H. Nay bà tự nguyện không đồng ý nhận tặng cho quyền sử dụng đất và thống nhất hủy hợp đồng tặng cho lập ngày 29/10/2022.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Kiều Thị L, bà Kiều Thị L, bà Kiều Thị H trình bày:*** Cụ P, cụ H (bố mẹ các bà) có khối tài sản gồm: 01 nhà một tầng mái thái, diện tích 110m^2 xây dựng trên thửa đất số 101, tờ bản đồ số 18 tại thôn P 2, xã Cần Kiệm, huyện T, H. Năm 2006, cụ Kiều H P và cụ Kiều Thị H đã được UBND huyện T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 777955, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H 01439/QSDĐ/283/QĐ-UB do UBND huyện T cấp ngày 29/12/2006). Do không có con trai nên cụ P, cụ H có nguyện vọng giữ lại nhà và toàn bộ tửa đất này để làm nơi thờ cúng, để các con cháu có nơi để về nên năm 2014, cụ P và cụ H đã cho bà V xây nhà trên diện tích đất khoảng 50m^2 nhưng không làm giấy tờ và cũng không làm thủ tục tách thửa. Mục đích cụ P, cụ H để cho bà V ở, không được bán. Năm 2022. Sau khi xây nhà xong, cụ P, cụ H có nói giao cho bà N đại diện cho năm chị em quản L nhà đất, thời điểm đó cụ P không còn minh mẫn lúc nhớ,lúc quên (do cụ P bị teo não từ năm 2021). Sau đó, bà N đã đưa luật sư về gặp cụ P, cụ H làm thủ tục giấy tờ để chị N quản L nhà đất, bà N không báo cho các chị em đến. Do tin tưởng bà N nên hai cụ đã ký vào

hợp đồng tặng cho do bà N soạn sẵn. Tại thời điểm ký Hợp đồng cụ P không còn minh mẫn nên việc bà N làm Hợp đồng tặng cho bà N được toàn quyền sử dụng nhà đất là không đúng với ý nguyện của cụ P và cụ H. Do vậy, các bà thống nhất đề nghị Tòa án Hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng thửa đất số 101, tờ bản đồ số 18 tại thôn P 2, xã Cần Kiệm, huyện T, H giữa bên tặng cho cụ H, cụ P với bên được tặng cho là bà N.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Văn phòng công chứng Trần Quang S do người đại diện theo pháp luật ông Trần Quang S trình bày***: Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất số công chứng 4483, quyển số 02/2022/CC-SCC/HĐGD ngày 29/10/2022 được tiến hành theo đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều 40 Luật Công chứng năm 2014. Khi tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ yêu cầu công chứng. Công chứng viên thấy hồ sơ đầy đủ và phù hợp với quy định của pháp luật, quyền sử dụng đất tặng cho không bị ngăn chặn, không bị hạn chế giao dịch. Vì vậy, công chứng viên đã soạn và giao cho các bên đọc lại, các bên đồng ý với nội dung của hợp đồng, cùng ký, ghi rõ họ tên vào hợp đồng trước mặt Công chứng viên. Tại thời điểm ký hợp đồng tặng cho các bên đều minh mẫn và tỉnh táo. Như vậy, về trình tự thủ tục công chứng Hợp đồng tặng cho nêu trên đã thực hiện đúng theo trình tự thủ tục mà pháp luật quy định. Theo quy định tại Điều 117 Bộ luật dân sự năm 2015 thì Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất số công chứng 4483, quyển số 02/2022/CC-SCC/HĐGD ngày 29/10/2022 đủ điều kiện là một giao dịch có hiệu lực pháp luật.

Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi hợp pháp cho nguyên đơn: Thửa đất số 101, tờ bản đồ số 18 tại thôn P 2, xã Cần Kiệm, huyện T, H thuộc quyền sử dụng hợp pháp của cụ Kiều H P và cụ Kiều Thị H theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 777955, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H 01439/QSDĐ/283/QĐ-UB do UBND huyện T cấp ngày 29/12/2006. Năm 2014, cụ P và cụ H đã cho bà Kiều Thị V (nguyên đơn), xây nhà trên diện tích 50m^2 tại thửa dất số 101 của cụ H, cụ P. Bà V đã xây dựng nhà và sinh sống ổn định từ năm 2014 cho đến nay. Năm 2022, cụ P, cụ H làm Hợp đồng tặng cho toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản trên đất cho bà Kiều Thị N (là em gái bà V). Việc cụ P, cụ H làm thủ tục tặng cho bà N thửa đất trên (trong đó có nhà của bà V) là xâm phạm đến quyền lợi hợp pháp của bà V. Tại thời điểm ký Hợp đồng tặng cho cụ P không được minh mẫn, lúc nhớ, lúc quên và mục đích của cụ P, cụ H muốn giữ nhà đất để làm nơi thờ cúng. Như vậy, Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất không đúng với ý trí của cụ P, cụ H, xâm phạm đến quyền lợi hợp pháp của bà V nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên hủy Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa vụ P, cụ H với bà N về việc tặng cho quyền sử dụng thửa đất số101, tờ bản đồ số 18 tại thôn P 2, xã Cần Kiệm, huyện T, H.

Quan điểm của Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ

liên quan đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 777955, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H 01439/QSDĐ/283/QĐ-UB do UBND huyện T cấp ngày 29/12/2006. thì thửa đất này thuộc quyền sử dụng hợp pháp của cụ H, cụ P. Năm 2014, cụ H, cụ P đã cho bà V xây nhà trên diện tích 50m^2 đất tại thửa đất số 101. Ngày 29/10/2022, cụ H, cụ P đã ký Hợp đồng tặng cho bà N toàn bộ thửa đất số 101, tờ bản đồ số 18, thôn P 2, xã Cần Kiệm, T, H. Theo trình bày của các đương sự thì tại thời điểm cụ P, cụ H ký hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất, cụ P không còn minh mẫn và việc cụ H, cụ P tặng cho bà N toàn bộ thửa đất mà trên đất có nhà do bà V xây dựng là xâm phạm đến quyền lợi của bà V. Do vậy, Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa cụ Kiều H P và cụ Kiều Thị H với bà Kiều Thị N là vô hiệu.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điều 123 Bộ luật dân sự: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Kiều Thị V: Tuyên bố Hợp hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất số công chứng: 4483, quyển số 02/2022 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 29/10/2022 giữa bên tặng cho cụ Kiều H P, cụ Kiều Thị H với bên được tặng cho bà Kiều Thị N vô hiệu.

Về án phí: Bị đơn là người cao tuổi nên được án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] ***Về thủ tục tố tụng***: Bà Kiều Thị V khởi kiện yêu cầu hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất. Bị đơn cụ Kiều Thị H đăng ký thường trú xã Cần Kiệm, huyện T. Đây là tranh chấp hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và bị đơn đang cư trú tại huyện T. Căn cứ Khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện T, thành phố H thụ L giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng pháp luật.

Bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, đều có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 277 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là có căn cứ.

[2] ***Về nội dung vụ án***:

[2.1] *Về phạm vi khởi kiện*: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu tòa án giải quyết:

- Công nhận giấy xác nhận tặng cho ngày 18/8/2022 về việc cụ H, cụ P cho bà phần diện tích đất khoảng 50m^2 trong thửa số 101, tờ bản đồ số 18 thôn P 2, xã Cần Kiệm, T, H.

- Tuyên vô hiệu hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa cụ Kiều H P, Kiều Thị H với bà Kiều Thị N đối với thửa đất số 101, tờ bản đồ số 18, tổng diện tích 421m^2 tại thôn P 2, xã Cần Kiệm, T, H. Trường hợp cụ P, cụ H vẫn đồng ý cho bà N thì chỉ được phép cho sử dụng diện tích còn lại 371m^2 đất.

Ngày 7/8/2023 bà Kiều Thị V sửa đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện: Tuyên vô hiệu hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa cụ Kiều H P, Kiều Thị H với bà Kiều Thị N đối với thửa đất số 101, tờ bản đồ số 18, tổng diện tích 421m^2 tại thôn P 2, xã Cần Kiệm, T, H.

Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập.

[2.1] ***Về yêu cầu hủy Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất của nguyên đơn:*** Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 777955, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H 01439/QSDĐ/283/QĐ-UB do UBND huyện T cấp ngày 29/12/2006. thì thửa đất này thuộc quyền sử dụng hợp pháp của cụ Kiều Thị H và cụ Kiều H P. Ngày 29/10/2022 cụ Kiều H P (đã chết ngày 8/6/2023) và cụ Kiều Thị H ký kết hợp đồng tặng cho bà Kiều Thị N quyền sử dụng thửa đất số 101, tờ bản đồ số 18, tổng diện tích 421m^2 tại thôn P 2, xã Cần Kiệm, T, H. Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất được công chứng ngày 29/10/2022 tại Văn phòng Công chứng Trần Quang S, số công chứng: 4483, quyển số 02/2022 TP/CC-SCC/HĐGD nên hợp pháp về mặt hình thức.

Theo lời khai của nguyên đơn thì năm 2014, cụ H, cụ P đã cho bà Kiều Thị V xây nhà trên diện tích đất khoảng 50m^2, đến ngày 18/8/2022, cụ P, cụ H ký giấy xác nhận gửi UBND xã Cần Kiệm về việc cho bà V 50m^2. Cụ H bà L, bà L, bà H và bà N (là những người thừa kế của cụ P) cũng thừa nhận năm 2014 hai cụ có cho bà V xây nhà trên thửa đất để ở nhưng không làm giấy tờ, không làm thủ tục tách thửa vì mục đích của hai cụ là giữ toàn bộ thửa đất để làm nơi thờ cúng và ý chí của cụ P và cụ H chỉ cho bà N là người đại diện quản L thửa đất. Tuy nhiên, ngày 29/10/2022 cụ Kiều H P và cụ Kiều Thị H ký Hợp đồng tặng cho bà Kiều Thị N quyền sử dụng toàn bộ thửa đất số 101, tờ bản đồ số 18, tổng diện tích 421m^2 tại thôn P 2, xã Cần Kiệm, T, H. Tại thời điểm ký hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất thì bà V đang sinh sống ổn định trên một phần thửa đất và nhà bà V đang ở là do bà V xây dựng nhưng khi hai cụ làm Hợp đồng tặng cho đã không xem xét đến quyền lợi của bà V trên thửa đất. Việc cụ P, cụ H làm thủ tục tặng cho bà N toàn bộ thửa đất mà trên có nhà của bà V là ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của bà V. Theo lời khai của bà L, bà H và bà V thì tại thời điểm ký Hợp đồng tặng cho cụ P không được minh mẫn, lúc nhớ, lúc quên và mục đích của cụ P, cụ H muốn giữ nhà đất để làm nơi thờ cúng. Như vậy, Hợp đồng tặng cho bà N toàn bộ quyền sử dụng thửa đất trên là không đúng với ý trí của cụ P, cụ H, xâm phạm đến quyền lợi hợp pháp của bà V nên Hợp đồng bị vô hiệu. Quá trình giải quyết vụ án cụ H là bên tặng cho và bà N là bên nhận tặng cho cũng thừa nhận ý trí của cụ P và cụ H giữ ngôi nhà và toàn bộ thửa đất để làm nơi thờ cúng, không đươc chia tách và chỉ cho bà N đại diện quản L nhà đất, nay bà N cũng từ chối nhận tặng cho quyền sử dụng đất và đồng ý hủy hợp đồng tặng cho lập ngày 29/10/2022; những người thừa kế của vụ P là bà L, bà L, bà H cũng đề nghị Tòa án hủy hợp đồng tặng cho. Như vậy, Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất lập ngày 29/10/2022 giữa cụ Kiều H P và cụ Kiều Thị H và bà Kiều Thị N bị vô hiệu do bên tặng cho hiểu sai lệch về nội

dung giao dịch dân sự nên đã xác lập giao dịch đó. Nay bà V khởi kiện yêu cầu hủy Hợp đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 127 và Điều 122 Bộ luật dân sự nên được chấp nhận.

Về hậu quả của giao dịch dân sự vô hiệu: Bên tặng cho và bên nhận tặng cho chưa bàn giao tài sản cho nhau và chưa làm thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất nên không phát sinh hậu quả.

[3] ***Về án phí:*** Cụ H là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Bà Kiều Thị V không phải chịu án phí nên được trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] ***Về quyền kháng cáo***: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 117,118, 120,122, 127,131Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 26, 39, 40, 147, 180, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 ; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Kiều Thị V đối với cụ Kiều Thị H về việc yêu cầu hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất.

2. Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất số công chứng 4483, quyển số 02/2022TP/CC-SCC/HĐGD ngày 29/10/2022 ký tại Văn phòng công chứng Trần Quang S, giữa bên tặng cho là bà Kiều Thị H, ông Kiều H P và bà Kiều Thị N về việc tặng cho quyền sử dụng thửa đất số 101, tờ bản đồ số 18, tổng diện tích 421m^2 tại thôn P 2, xã Cần Kiệm, T, H vô hiệu.

3.*Về án phí*: Cụ H là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Kiều Thị V không phải chịu án phí. Hoàn trả bà Kiều Thị V tiền tạm ứng án phí đã nộp 6.250.000 đồng (sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2020/0025831 ngày 04/4/2023.

4.*Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
- *TAND TP. H;*
- *VKS ND huyện T;*
- *Chi cục thi hành án DS huyện T;*
- *Các đương sự;*
- *L: HS - VPTA.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA